

Bản án số: 07/2023/HS-PT  
Ngày 17/01/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Biểu.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Nam Thắng và ông Nguyễn Duy Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thủy Quyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/HSPT ngày 02/11/2022 đối với bị cáo Đồng Huy Q và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 28/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

**\* Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Đồng Huy Q**, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 5/10; con ông Đồng Huy K (đã chết) và bà Dương Thị S (đã chết); có vợ là Lê Thị H và 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

**2. Trần Trọng Đ**, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn D, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Trọng H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Ngô Thị L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

**3. Trương Đăng N**, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn E, xã G, huyện C, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/10; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Trương Đăng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ là Lê Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (vắng mặt).

**\* Bị cáo không có kháng cáo:** Vũ Đức L, sinh năm 1960; nơi cư trú: khu

phố H, phường I, thành phố K, tỉnh Hưng Yên, (*vắng mặt*).

\* **Bị hại:** Công ty Cổ phần N. Trụ sở: Khu công nghiệp Y, thị trấn Y, huyện C, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L - Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978, (*vắng mặt*).

\* **Người có quyền lợi, N vụ liên quan:** Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ M; địa chỉ: thôn T, thị trấn Yên Mỹ, huyện C, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn A - Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Trọng C, sinh năm 1974, (*vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đồng Huy Q, Trương Đăng N, Vũ Đức L là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ M (gọi tắt là Công ty bảo vệ M) được giao nhiệm vụ bảo vệ Công ty Cổ phần N (gọi tắt là Công ty N), địa chỉ Khu Công Nghiệp Y, thị trấn Y, huyện C, tỉnh Hưng Yên. Quá trình bảo vệ tại Công ty N, Q thấy tại khu vực để phế liệu của Công ty có nhiều số inox 304 phế liệu nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, Q đã bàn với các đồng phạm trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tối ngày 06/02/2022, Q đã bàn và thống nhất với Trần Trọng Đ làm nghề thu mua phế liệu về việc Q sẽ trộm cắp số inox 304 phế liệu để bán cho Đ, Đ đồng ý. Từ ngày 08/02/2022 đến ngày 21/02/2022, Q cùng đồng phạm đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 19 giờ ngày 08/02/2022, Q rủ N trộm cắp số inox 304 phế liệu để tại khu vực lán C trong Công ty, N đồng ý. Q và N lấy các tấm inox 304 phế liệu gấp lại cho vào bao tải Q đã chuẩn bị sẵn từ trước, sau đó Q sử dụng xe mô tô biển số 89H2-6241 chở đến bán cho Đ. Khi đến Đ không có nhà, Q gặp chị Ngô Thị L là vợ Đ và bán cho L, với khối lượng 118kg, giá 27.000 đồng/kg. Chị L đưa cho Q 3.100.000 đồng. Q cầm về Công ty và đưa cho N 500.000 đồng, Q giữ lại 2.600.000 đồng, cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, kết luận: 118kg tấm inox 304 phế liệu trị giá 4.130.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 19 giờ ngày 10/02/2022, Q rủ L trộm cắp các tấm inox 304 phế liệu để tại khu vực lán C, L đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô không đeo biển số có gắn giá chở hàng đến Công ty, do đã hẹn từ trước nên Q chủ động mở cổng cho Đ vào khu vực lán C. Sau đó, Q, L, Đ cùng lấy các tấm inox 304 phế liệu cho vào bao tải, bê lên giá chở hàng của Đ. Đ trả cho Q 1.500.000 đồng, Q đưa cho L 750.000 đồng, Q giữ lại 750.000 đồng. Cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, Đ chở số inox 304 phế liệu về nhà cân được khối lượng là 97kg.

Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, kết luận: 97kg tấm inox 304

phế liệu trị giá 3.395.000đồng.

**Vụ thứ ba:** Ngày 11/02/2022, Đ một mình điều khiển xe mô tô đến Công ty N, sau đó cùng Q, L trộm cắp các tấm inox 304 phế liệu như ngày 10/02/2022. Đ trả cho Q 2.000.000 đồng. Q chia cho L 1.000.000 đồng, Q giữ lại 1.000.000đồng. Cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, Đ chở số inox 304 phế liệu về nhà cân được khối lượng là 121kg.

Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, kết luận: 121kg tấm inox 304 phế liệu trị giá 4.235.000đồng.

**Vụ thứ tư:** Ngày 12/02/2022, Q, L, Đ thực hiện hành vi tương tự như 2 lần trước. Đ trả cho Q 2.500.000 đồng. Q chia cho L 1.250.000 đồng, Q giữ lại 1.250.000đồng. Sau đó cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Đ chở số inox 304 phế liệu về nhà cân được khối lượng là 104kg.

Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự C, tỉnh Hưng Yên, kết luận: 104kg tấm inox 304 phế liệu trị giá 3.640.000đồng.

**Vụ thứ năm:** Ngày 20/02/2022, Q, L, Đ thực hiện hành vi tương tự như ngày 03 lần trước, Đ trả cho Q 1.600.000 đồng, Q chia cho L 800.000 đồng, Q giữ lại 800.000 đồng. Sau đó cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Đ chở số inox 304 phế liệu về nhà cân được khối lượng là 124kg.

Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, kết luận: 124kg tấm inox 304 phế liệu trị giá 4.340.000đồng.

**Vụ thứ sáu:** Ngày 21/02/2022, Đ điều khiển xe mô tô đến Công ty N, sau đó cùng với Q và N trộm cắp các tấm inox 304 phế liệu. Đ trả cho Q 2.300.000 đồng, Q chia cho N 1.000.000 đồng, Q giữ lại 1.300.000đồng. Sau đó cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Đ chở số inox 304 phế liệu về nhà cân được khối lượng là 126kg.

Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, kết luận: 126kg tấm inox 304 phế liệu trị giá 4.410.000đồng.

Toàn bộ số inox 304 phế liệu của các lần trộm cắp, Đ bán cho bà Nguyễn Thị N sinh năm 1963, trú tại thôn Q, xã T, huyện O, tỉnh HưngYên với tổng khối lượng là 690kg, tương ứng với số tiền 20.900.000 đồng. Sau đó, bà N lại mang bán số inox 304 phế liệu này cho một người thu mua phế liệu không rõ lai lịch với giá 35.000 đồng/1kg được số tiền 24.100.000 đồng.

Ngày 24/02/2022, Công ty N làm đơn trình báo đến Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên và giao nộp các đoạn video có chứa hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty.

Ngày 24/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đồng Huy Q, Trương Đăng N và Vũ Đức L, không thu

giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trọng Đ. Quá trình khám xét Đ giao nộp 01 xe mô tô không đeo biển số, nhãn hiệu SYM màu nâu, trên xe có gắn giá đèo bằng sắt, xe không xác định số khung, số máy, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0013838 cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 99F1-8583, 01 biển số bằng kim loại đã cũ có số 99F1-8583.

Ngày 24/02/2022, Đồng Huy Q giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ 01 xe mô tô biển số 89H2-6241, nhãn hiệu DAMSEL, màu xanh và 01 đăng ký xe mô tô.

Ngày 27/02/2022, Đ giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim; Q giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu vàng bên trong có 01 sim là điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau trong quá trình trộm cắp tài sản.

Đối với các đoạn video có chứa hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do Công ty N cung cấp. Tại kết luận giám định số 104 ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 06 file video gửi giám định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angel thu giữ tại nhà Đ, quá trình điều tra xác định xe mang biển số 99F1-8583, tên đăng ký là ông Nguyễn Đình C sinh năm 1940 ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Ông C đã bán trước đó không rõ bán cho ai. Đ mua chiếc xe trên với giá thanh lý làm sắt vụn. Sau đó Đ mang về sửa chữa và sử dụng làm xe chở hàng. Quá trình sử dụng do biển số bị rời ra nên Đ không đeo vào xe. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số khung số máy của xe mô tô trên. Tại Kết luận giám định số 97 ngày 25/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angel, màu nâu, không đeo biển số có số khung: VDNFM90A4S713458, số máy: HY713458 là số nguyên thủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSEL màu xanh, biển số 89H2-6241, số khung B4DP101433, số máy FMH4D101433 đã cũ, 01 đăng ký xe mô tô biển số 89H2-6241 là của Q. Q sử dụng chiếc xe mô tô này chở các tấm inox 304 phế liệu mang bán cho Đ.

Đối với hành vi mua các tấm inox 304 phế liệu của chị Ngô Thị L và bà Nguyễn Thị N không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tài sản Công ty N trình báo bị mất khối lượng là 2.301kg tương đương số tiền 91.341.000 đồng, quá trình điều tra xác định được tổng khối lượng các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 690kg. Đối với 1.611kg inox phế liệu còn lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22/4/2022, Công ty bảo vệ Đại An đã bồi

thường cho Công ty N số tiền 29.717.000 đồng. Đại diện Công ty N là bà Nguyễn Thanh T - Giám đốc tài chính đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu ai bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ngày 28/02/2022, các bị cáo tự nguyện nộp tiền cho Công ty bảo vệ M, cụ thể: Đồng Huy Q nộp số tiền 45.000.000 đồng, Vũ Đức L, Trương Đăng N cùng nộp số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện Công ty bảo vệ M là ông Đỗ Trọng C cũng không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 28/9/2022, Tòa án nhân dân C đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đồng Huy Q, Vũ Đức L, Trương Đăng N; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Trọng Đ.

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Huy Q, Trần Trọng Đ, Vũ Đức L, Trương Đăng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Đồng Huy Q 02 năm 06 tháng tù, Trần Trọng Đ 02 năm 03 tháng tù, Vũ Đức L 01 năm 09 tháng tù, Trương Đăng N 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thụ hình.

Ngoài ra bản án còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 10, 11/10/2022, các bị cáo Đồng Huy Q, Trần Trọng Đ, Trương Đăng N kháng cáo xin hưởng án treo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo Đồng Huy Q, Trần Trọng Đ có mặt đều giữ nguyên nội dung kháng cáo và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Trương Đăng N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với bị cáo Trương Đăng N.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt các bị cáo Đồng Huy Q 02 năm 06 tháng tù, Trần Trọng Đ 02 năm 03 tháng tù, Trương Đăng N 01 năm 03 tháng tù về tội

Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo Đồng Huy Q là người khởi xướng và giữ vị trí cao nhất của vụ án nên kháng cáo của bị cáo Q không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Huy Q; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Trọng Đ, Trương Đăng N giảm cho mỗi bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đồng Huy Q, Trần Trọng Đ, Trương Đăng N Đ bảo về hình thức và trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Đăng N vắng mặt, xét thấy Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ đối với bị cáo và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Trương Đăng N.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đồng Huy Q, Trần Trọng Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra; phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 08, 10, 11, 12, 20 và 21/02/2022, Đồng Huy Q, Trương Đăng N, Trần Trọng Đ, Vũ Đức L đã có hành vi trộm cắp tài sản là các tấm inox 304 phế liệu của Công ty Cổ phần N ở thị trấn Yên Mỹ, C, tỉnh Hưng Yên, cụ thể: Tổng giá trị tài sản mà Q và Đ đã trộm cắp là 24.150.000 đồng; tổng giá trị tài sản mà L đã trộm cắp là 15.610.000 đồng; tổng giá trị tài sản mà N đã trộm cắp là 8.540.000 đồng.

Bởi hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Đồng Huy Q, Trần Trọng Đ, Trương Đăng N và Vũ Đức L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Đồng Huy Q, Trần Trọng Đ, Trương Đăng N, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi Q định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; áp dụng đầy đủ, chính

xác các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân của từng bị cáo, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Đồng Huy Q, Trần Trọng Đ có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Trương Đăng N kháng cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn xin được giảm nhẹ hình phạt và nộp các tài liệu thể hiện bị cáo mắc bệnh ung thư, tuổi cao già yếu, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới các bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy: Đối với bị cáo Đồng Huy Q là người khởi xướng, giữ vị trí vai trò chính trong vụ án nên mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, do đó kháng cáo của bị cáo Đồng Huy Q không có căn cứ chấp nhận. Đối với bị cáo Trần Trọng Đ, Trương Đăng N là đồng phạm do bị rủ rê, lôi kéo, có vị trí vai trò thấp hơn nên kháng cáo của các bị cáo có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn Đ bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Đồng Huy Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Trần Trọng Đ, Trương Đăng N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **Q ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 343; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Huy Q; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Trọng Đ, Trương Đăng N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân C, tỉnh Hưng Yên.

**Căn cứ:** khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đồng Huy Q.

**Xử phạt:** Bị cáo Đồng Huy Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

**Căn cứ:** khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Trọng Đ.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Trọng Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

**Căn cứ:** khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Đăng N.

**Xử phạt:** Bị cáo Trương Đăng N 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

**2. Về án phí:** Bị cáo Đồng Huy Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Trần Trọng Đ, Trương Đăng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND, VKSND, CA huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Biểu**